FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	4,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.4%	**5.0%**	**7.7%**

DT thuần

2023

703 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 258
▲ 58.0%

LN gộp

2023

120 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 15.0
▼ 10.6%

LN thuần

2023

-1.57 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 5.90
▼ 136%

LN sau thuế

2023

-4.98 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 10.6
▲ 68.2%

ROE

2023

-0.1%

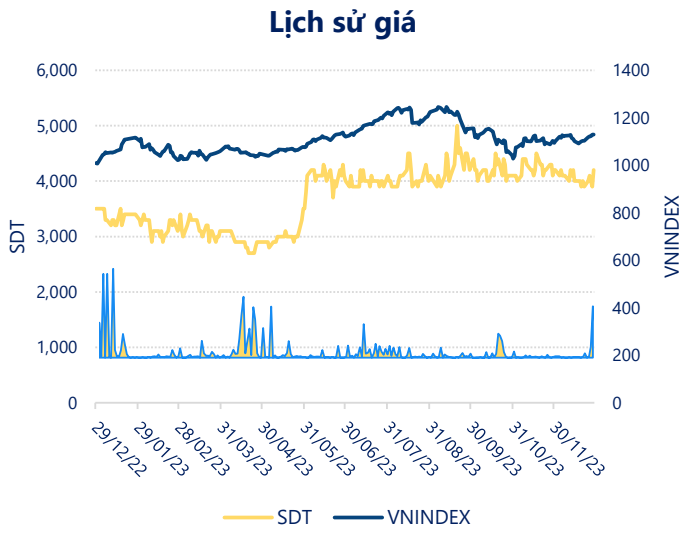
+/- YoY
▲ 1.8%

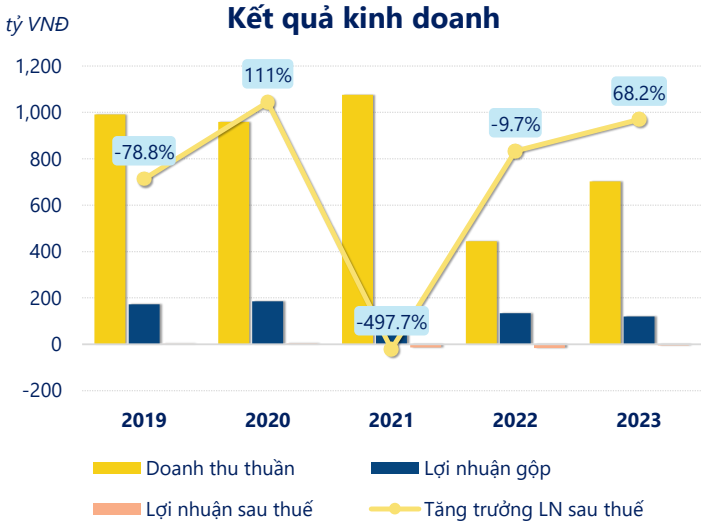
ROA

2023

0.0%

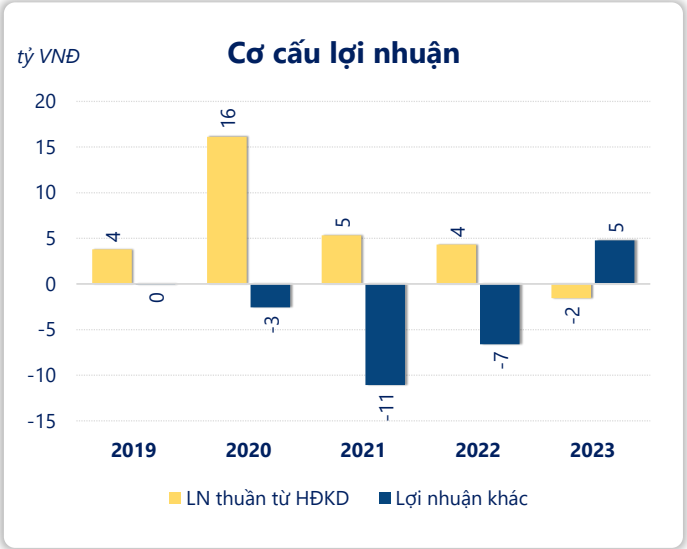
+/- YoY
▲ 0.6%

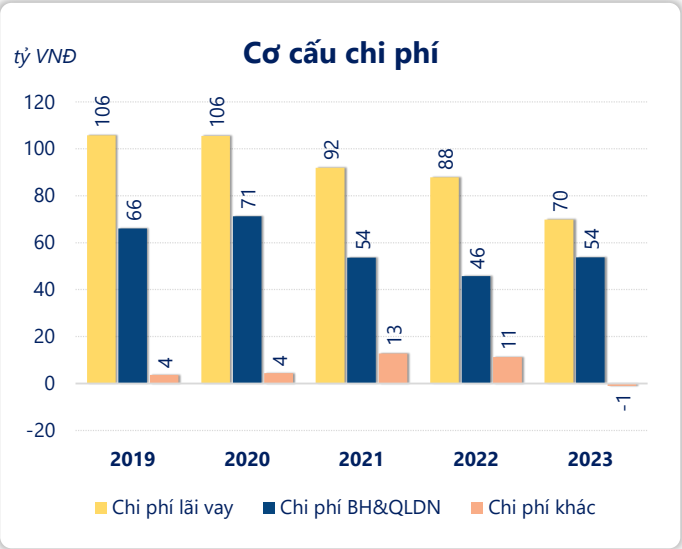




Năm **2023**, **SDT** ghi nhận doanh thu thuần **702.7** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **-4.98** tỷ đồng, lần lượt **tăng 58.0%** và **tăng 68.2%** so với năm trước.

Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -0.13% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

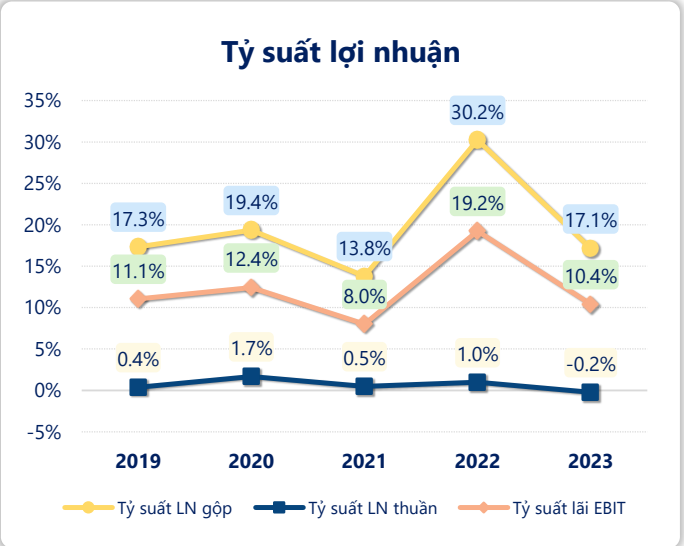


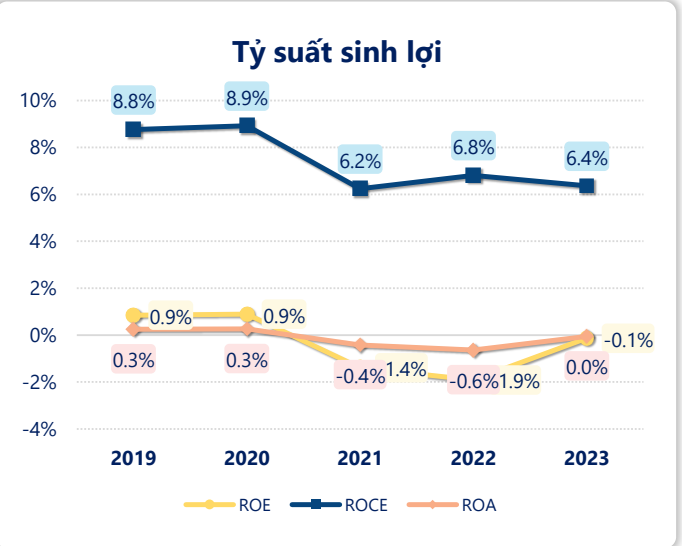


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **SDT** năm **2023 giảm đi 5.90** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 1.57 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

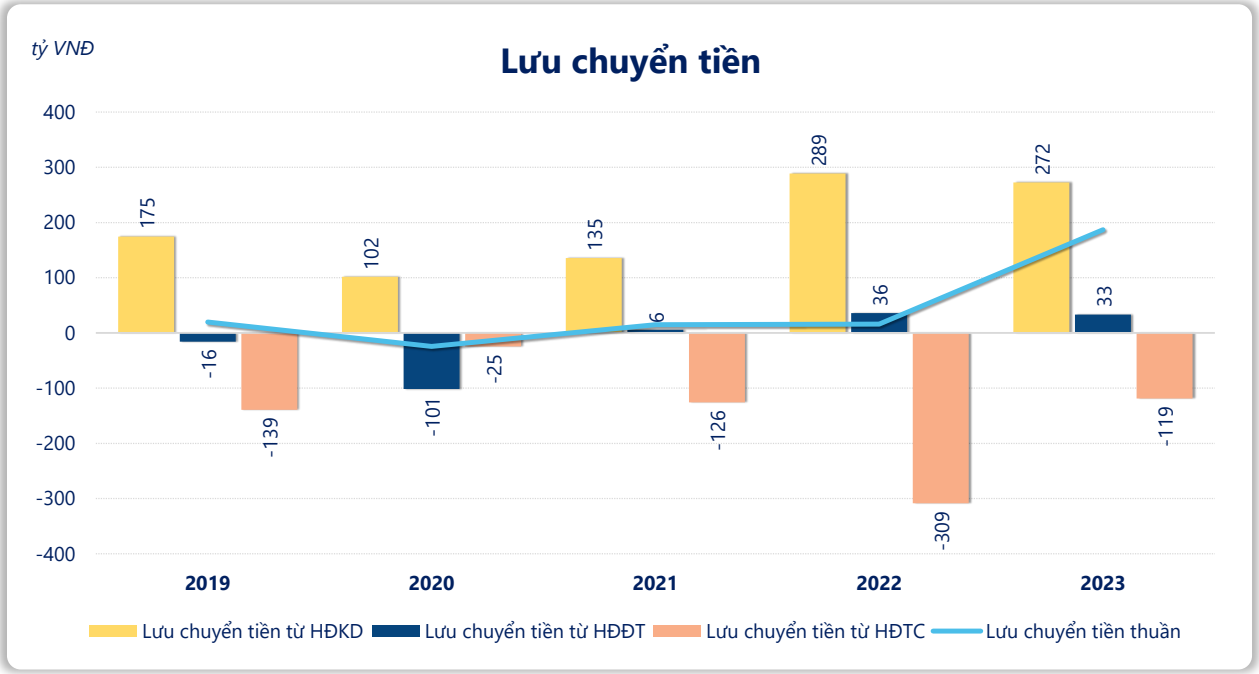
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **69.86** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **53.72** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **-1.00** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của SDT năm 2023 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **-0.13%**, **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**991**	**960**	**1,075**	**445**	**703**
Giá vốn hàng bán	819	774	927	310	582
Lợi nhuận gộp	**172**	**186**	**148**	**135**	**120**
Doanh thu HĐTC	6.61	7.03	4.63	3.86	3.49
Chi phí TC	107	106	94.1	88.2	71.7
Chi phí lãi vay	**106**	**106**	**91.9**	**87.9**	**69.9**
LN trong công ty LKLD	-1.14	0.14	0.03	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	66.1	71.2	53.6	45.8	53.7
LN thuần từ HĐKD	**3.81**	**16.1**	**5.31**	**4.33**	**-1.57**
Lợi nhuận khác	-0.08	-2.55	-11.1	-6.60	4.78
LN trước thuế	**3.73**	**13.6**	**-5.76**	**-2.27**	**3.21**
Lợi nhuận sau thuế	**1.70**	**3.59**	**-14.3**	**-15.6**	**-4.98**
LNST của CĐ cty mẹ	**7.74**	**7.94**	**-12.0**	**-15.8**	**-1.07**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của SDT bằng **186.8** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2022 (16.10 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **272.3** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **33.43** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-118.9** tỷ đồng.